

Một vài ý kiến

## VỀ NHIỆM VỤ CÁC HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN HÓA, ĐO LƯỜNG, KIỂM TRA VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NĂM 1980

VĂN TÌNH

Kết quả chính đã đạt được trong những năm qua.

Cũng như nhiều lĩnh vực hoạt động khác, năm 1979 các hoạt động tiêu chuẩn hóa, đo lường, kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa phải đối phó với những khó khăn tạm thời của nền kinh tế. Tuy nhiên nhờ có đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ; nhờ kết quả đã đạt được những năm trước làm nền tảng; nhờ sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ khá đông đảo và trưởng thành trong cả nước nên hoạt động tiêu chuẩn hóa, đo lường, chất lượng sản phẩm và hàng hóa vẫn được duy trì và phát triển cả theo chiều rộng lẫn chiều sâu; đem lại những hiệu quả thiết thực về kinh tế, kỹ thuật, xã hội. Trên một số việc, nó đã góp phần cho các hoạt động chỉ đạo, quản lý của Nhà nước.

Có thể tóm tắt những kết quả chính đạt được tới năm 1979 trong phạm vi cả nước như sau:

1. Dù trong tình hình nào, TCH, ĐL, kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa vẫn không thể coi nhẹ; nó vừa là nội dung, vừa là biện pháp rất có hiệu nghiệm (ở mức độ khác nhau, với những đặc trưng khác nhau) của bất cứ hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý nào. Đặc biệt trong chủ trương «chống tiêu cực», Nhà nước và nhân dân càng nhấn mạnh tới vai trò của tiêu chuẩn, của đo lường, của kiểm tra chất lượng. Khi đi vào xem xét, chọn các biện pháp để giải quyết các vấn đề cụ thể của sản xuất, kinh doanh, quản lý; ai cũng đều thấy không thể có sự quản lý có năng suất—chất lượng—hiệu quả mà không dựa trên cơ sở hệ thống

tiêu chuẩn và định mức kinh tế kỹ thuật; không thể không đảm bảo sự đo lường đúng đắn, thống nhất, chính xác; không thể không có sự theo dõi, phân tích, kiểm nghiệm, đánh giá tình trạng chất lượng của sản phẩm hay hàng hóa về tính năng kỹ thuật hoặc giá trị sử dụng của nó, về những khả năng và điều kiện đảm bảo về vật chất—kỹ thuật, về cơ chế quản lý và chế độ chính sách khích lệ nó..

2. Hoạt động TCH, ĐL, kiểm tra và quản lý CLSPHH không chỉ dừng ở nhận thức như nói trên mà đã trở thành chỉ tiêu pháp lệnh gắn liền với hệ thống các chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Tuy còn sơ lược, còn tồn tại nhiều nhược điểm (trong việc tính toán cân đối và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu) nhưng rõ ràng Nhà nước đòi hỏi các ngành, các cấp, các cơ quan, cơ sở phải thực hiện việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn; phải trang bị và tiến hành kiểm định các thiết bị, dụng cụ đo; phải kiểm tra, đánh giá, xử lý tình trạng chất lượng sản phẩm và hàng hóa theo những yêu cầu quản lý của Nhà nước. Vấn đề của ta hiện nay là nghiên cứu cải tiến nội dung, phương pháp của việc kế hoạch hóa hoạt động TCH, ĐL, CLSPHH để cho nó có giá trị pháp lý cao hơn và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, phong phú hơn.

3. Những việc làm cụ thể về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn; trang bị và kiểm định đo lường; kiểm tra, đánh giá, xử lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa ở hàng trăm cơ quan, cơ sở trong phạm vi cả nước; đã góp phần thiết thực, trực tiếp chống nhiều hiện tượng tiêu cực; giúp cơ sở giải quyết nhiều khó khăn, vướng mắc cụ thể về kỹ thuật và

quản lý; duy trì và giữ vững được chất lượng nhiều sản phẩm và hàng hóa; tạo những điều kiện ban đầu (về pháp chế, kỹ thuật, tổ chức, cán bộ...) đưa hoạt động đi dần vào nề nếp ở nhiều cơ sở sản xuất và kinh doanh. Đặc biệt ở 24 xí nghiệp quốc doanh trung ương có mặt cán bộ giám sát viên của Cục kiểm tra CLSPHH đã có những tiến bộ rõ rệt; đã xây dựng được nề nếp ban đầu về quản lý chất lượng; xí nghiệp đã có thể tự quản công việc của mình theo những yêu cầu quản lý chung của Nhà nước.

4. Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về TCH, ĐL, kiểm tra CLSPHH được củng cố và tăng cường thêm một bước. Ở trung ương, Chính phủ đã thành lập Cục tiêu chuẩn—đo lường—chất lượng Nhà nước với 3 trung tâm khu vực trên cơ sở hợp nhất 3 Cục TC, ĐL, Kiểm tra CLSPHH. Trung tâm khu vực đã và sẽ có thêm thiết bị và cán bộ cần thiết để đảm nhiệm các hoạt động cụ thể về nghiệp vụ và kỹ thuật trực tiếp với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quản lý trong khu vực. Cùng với hệ thống này, ở 33 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã có tổ chức chuyên trách về TCH, ĐL, kiểm tra CLSPHH với tổng số khoảng 400 cán bộ nhân viên; một số tỉnh, thành phố đã có những thiết bị ban đầu để kiểm định và kiểm nghiệm như Hải Phòng, Hà Nội, Hà Nam Ninh, Hà Sơn Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh, Long An, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam—Đà Nẵng... Đáng chú ý là ở hầu khắp các xí nghiệp quốc doanh trung ương và 70—80% các xí nghiệp quốc doanh địa phương đã có phòng, ban hay tổ kiểm tra CLSP (nhiều nơi kiêm cả công tác đo lường), nhiều xí nghiệp đã có bộ phận chuyên trách ĐL và TCH. Có thể nói, tổ chức TCH, ĐL, kiểm tra CLSPHH đã dần dần hình thành trong cả nước, đã giữ vai trò quan trọng trong bộ máy quản lý sản xuất, kinh doanh ở nhiều ngành và địa phương. Vấn đề đặt ra sắp tới là nghiên cứu, sắp xếp lại hệ thống tổ chức này sao cho hợp lý hơn theo hướng tập trung theo những mục tiêu nhất định, trên những địa bàn nhất định với sự phân công, phân cấp thích hợp. Phải kết hợp chặt chẽ từ lập quy hoạch đến tiến hành chọn lựa cán bộ, trang bị cơ sở vật chất giữa hệ thống các trung tâm của Cục TC—ĐL—CLNN với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, giữa hệ thống nhà nước với các tổ chức tự quản của bản thân các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quản lý.

#### **Phương hướng, nhiệm vụ năm 1980**

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được nói ở trên, hoạt động TCH, ĐL, kiểm tra và quản lý CLSPHH năm 1980 trong cả nước cần tập

trung lực lượng và phát huy hiệu quả thiết thực nhằm vào các yêu cầu sau đây:

— Phục vụ cho việc thực hiện Nghị quyết 6 của trung ương Đảng một cách thiết thực. Phải hướng các hoạt động TCH, ĐL, kiểm tra CLSPHH phục vụ cho việc đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu có chất lượng cao; phục vụ cho sản xuất các tư liệu sản xuất quan trọng, cho đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ đời sống trong nước; đồng thời góp phần chống các hiện tượng tiêu cực trong sản xuất, lưu thông, phân phối và đời sống xã hội.

— Dành nhiều lực lượng, phương tiện phục vụ cho cơ sở; góp phần thiết thực, cụ thể cho việc đưa quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm ở cơ sở đi vào nề nếp;

— Từng bước thực hiện sự đồng bộ giữa các hoạt động TCH, ĐL, CLSPHH theo những mục tiêu nhất định bằng những chương trình đồng bộ.

— Thông qua hoạt động thực tiễn mà tiếp tục củng cố, tăng cường năng lực tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật cho toàn bộ hệ thống hoạt động TCH, ĐL, CLSPHH trong cả nước: trước hết là cho hệ thống của Cục TC—ĐL—CLNN của một số tỉnh, thành phố trọng điểm và cho các cơ sở sản xuất quốc doanh quan trọng.

Theo phương hướng trên đây, năm 1980 và một số năm tiếp theo, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và biện pháp chính sau đây:

**1. Tiếp tục thực hiện kế hoạch nhà nước về quản lý chất lượng đối với những sản phẩm chủ yếu trong các ngành, các địa phương.**

Chương II, Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa ban hành theo Nghị định số 62/CP ngày 12/4/1976, Hội đồng Chính phủ đã quy định:

— « Chất lượng sản phẩm và hàng hóa là chỉ tiêu pháp lệnh trong sản xuất, kinh doanh;

— Trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh của các ngành, các cấp phải có kế hoạch bảo đảm và nâng cao chất lượng. Kế hoạch này được tổ chức xây dựng, bảo vệ, xét duyệt, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện theo đúng nguyên tắc và thủ tục đã quy định đối với kế hoạch sản xuất, kinh doanh;

— Những sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong nền kinh tế quốc dân phải do nhà nước thống nhất quản lý chất lượng».

Trong Quyết định số 159-TTg ngày 7 tháng 7 năm 1973, Thủ tướng Chính phủ quy định:

— « Những sản phẩm chính bắt buộc phải có chỉ tiêu chất lượng cụ thể;

— Khi xét việc hoàn thành kế hoạch sản xuất của một đơn vị phải xét cả về mặt chất lượng đã đạt được: đơn vị nào không hoàn

thành kế hoạch chất lượng sản phẩm thì xem như không hoàn thành kế hoạch sản xuất toàn diện».

Năm 1980 thay mặt Nhà nước, Cục sẽ tiếp tục quản lý 132 sản phẩm của 85 xí nghiệp, công ty, liên hợp xí nghiệp về 2 chỉ tiêu: mức chất lượng theo tiêu chuẩn và tỷ lệ phẩm cấp.

Cùng với kế hoạch nhà nước, các tỉnh, thành phố cũng đã tiến hành quản lý một số sản phẩm quan trọng của địa phương mình. Năm 1980, các tỉnh, thành phố sẽ tiếp tục quản lý khoảng 30 loại sản phẩm quan trọng theo 2 chỉ tiêu như trung ương quản lý.

Điểm quan trọng cần nhấn mạnh ở đây là: mỗi cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có kế hoạch đảm bảo chất lượng; nghĩa là phải xác định yêu cầu chất lượng (mức phải đạt được cho từng sản phẩm hàng hóa do mình sản xuất hay kinh doanh; cân đối các điều kiện vật chất ngay từ đầu trong kế hoạch để tạo thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch đó một cách vững chắc. Phải hướng dẫn, giúp đỡ để tất cả các xí nghiệp sản xuất và cơ sở kinh doanh làm tốt việc này vì chỉ có như thế mới giải quyết vấn đề một cách sâu sắc, triệt để. Việc quản lý một số sản phẩm quan trọng của trung ương và của tỉnh, thành phố chỉ nhằm mục đích vừa là trực tiếp tác động đảm bảo chất lượng cho các sản phẩm cụ thể có vị trí quan trọng trong nền kinh tế vừa là đề đúc rút kinh nghiệm phổ biến, hướng dẫn áp dụng cho tất cả các cơ sở trong cả nước.

Năm 1980, theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, sẽ tiến hành kiểm điểm việc thực hiện quyết định số 159/TTg ngày 7-7 năm 1973 của Chính phủ về quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Nhân dịp này sẽ bàn đề xác định rõ rệt hơn nội dung, yêu cầu, phương pháp và biện pháp tiến hành kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trong khi chờ đợi, năm 1980, khi tiến hành lập và thực hiện kế hoạch, mong các ngành, các cấp lưu ý các điểm sau đây:

— Cần phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý KHKT với cơ quan kế hoạch, cung ứng thiết bị, vật tư; cơ quan vật giá... khi tính toán cân đối chỉ tiêu chất lượng trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Kiên trì nguyên tắc mà Nhà nước đã khẳng định là phải trên cơ sở yêu cầu chất lượng (hợp lý ứng với điều kiện cụ thể về kinh tế — kỹ thuật) mà cân đối các điều kiện khác (nguyên liệu, lao động, thiết bị, vật tư...). Khi có biến động cần điều chỉnh thì tính toán lại các yêu cầu, các mục đích sử dụng mà điều chỉnh đồng bộ các yếu tố.

— Giao kế hoạch cho các cơ sở phải rõ ràng; tiêu chuẩn mức chất lượng tối thiểu phải đạt được là bao nhiêu; tỷ lệ phẩm cấp mỗi loại là bao nhiêu; phế phẩm cho phép

tối đa là bao nhiêu... trên cơ sở đó mà xét duyệt công nhận hay không công nhận hoàn thành kế hoạch, các cơ quan kiểm tra CLSPHH Nhà nước và KCS chịu trách nhiệm đưa ra những nhận xét, đánh giá làm cơ sở cho việc xét hoàn thành kế hoạch này về mặt chất lượng.

— Chú ý giúp các cơ sở xác định rõ yêu cầu, thiết lập các kế hoạch biện pháp: đặc biệt giúp xí nghiệp chấn chỉnh lại hệ thống tài liệu kỹ thuật, củng cố và tăng cường tổ chức đo lường và kiểm tra với những trang bị tối cần thiết; phát động phong trào thi đua « làm việc có chất lượng »; áp dụng kịp thời, thích đáng các chính sách, chế độ kích thích người lao động hăng hái thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng đề ra.

2. Tập trung xây dựng hoạt động đồng bộ, có nề nếp về các mặt hoạt động TCH, ĐL, kiểm tra CLSPHH tại các cơ sở sản xuất quốc doanh quan trọng nhất của trung ương và của tỉnh, thành phố

Đồng thời với việc hướng mạnh về cơ sở, yêu cầu từng cơ sở đẩy mạnh các hoạt động TCH, ĐL, CLSPHH; Cục TC — ĐL — CL Nhà nước cùng với vụ kỹ thuật các ngành, ban KHKT các địa phương tập trung sự chỉ đạo và cán bộ, phương tiện vật chất cần thiết giúp đỡ một số xí nghiệp quan trọng trong xây dựng tổ chức, sắp xếp cán bộ nhân viên, xác định rõ nội dung công việc, hệ thống hóa các tài liệu, sổ sách; xác định phương thức và phương pháp công tác cụ thể... Trên cơ sở đó, tập trung sức giải quyết dứt điểm những vấn đề về quản lý chất lượng mà điều kiện cho phép giải quyết được đối với những sản phẩm chủ yếu nhà nước giao kế hoạch cho xí nghiệp.

Từ kinh nghiệm giám sát viên của Cục kiểm tra CLSPHH, cần lưu ý những điểm sau đây trong công tác này:

— Chọn một số ít xí nghiệp vừa có sản phẩm quan trọng, vừa có điều kiện để tiến hành công tác. Nên chọn mỗi ngành, mỗi tỉnh, thành phố 1 — 2 xí nghiệp thôi. Bàn kỹ với lãnh đạo xí nghiệp về yêu cầu, nội dung; hướng dẫn họ làm là chính với sự thường xuyên góp ý, giúp đỡ của cơ quan quản lý cấp trên. Trong xí nghiệp, phòng KCS là cơ quan trực tiếp giúp giám đốc xí nghiệp tổ chức thực hiện kế hoạch này.

— Cục TC — ĐL — CL Nhà nước và các vụ kỹ thuật bộ, tổng cục nên cùng nhau tiến hành tại cùng một số xí nghiệp được chọn của ngành. Hai bên thống nhất yêu cầu, nội dung, chương trình; mỗi bên chủ động thực hiện phần kế hoạch được phân công. Ở các tỉnh, thành phố thì ban KHKT cùng các sở, ty chủ

quản sản xuất trực tiếp giúp một số xí nghiệp thực hiện.

— Trong tình hình hiện nay, sự đồng bộ nên xoay quanh việc đảm bảo chất lượng cho những sản phẩm cụ thể được Nhà nước giao sản xuất trong xí nghiệp. Từ yêu cầu đảm bảo chất lượng sản phẩm đó mà xác định nội dung, yêu cầu, biện pháp cụ thể cho từng mặt công tác đồng bộ với nhau. Khi xác định được một sản phẩm làm đối tượng đồng bộ, tiếp theo đó phải xác định yêu cầu và nội dung công việc cụ thể theo trình tự từ chuẩn bị sản xuất tới sản xuất: nguyên vật liệu nhập về, chi tiết bộ phận mua ngoài; nửa thành phần ở các bộ phận; thiết bị dụng cụ (kể cả dụng cụ đo) cho gia công, thử nghiệm, quy trình công nghệ (kể cả quy trình kiểm tra) bố trí lao động có kỹ thuật ở từng khâu; tổ chức sản xuất và kiểm tra chất lượng; xuất xưởng sản phẩm và những vấn đề về kỹ thuật, về trách nhiệm của xí nghiệp; vấn đề tiếp thu những thông tin từ nguồn sử dụng để tiếp tục cải tiến tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng.

— Nội dung cụ thể trong đồng bộ về TCH, DL, CLSPHH, cần chú ý tính hệ thống, đủ bộ về tiêu chuẩn cho sản phẩm từ nguyên vật liệu tới thành phẩm hoàn chỉnh; chú ý tới trang bị, thiết bị dụng cụ đo phục vụ cho quá trình sản xuất (kể cả kiểm nghiệm) sản phẩm; chú ý tới các nút, các chỉ tiêu, các yếu tố phải kiểm tra, theo đó là các phương tiện kiểm nghiệm. Ngoài ra, cũng rất cần chú ý tới việc cải tiến kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật tiên bộ, nghiên cứu khoa học nhằm giải quyết những yêu cầu đồng bộ 3 mặt công tác cũng như yêu cầu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm.

3. Đồng thời với đẩy mạnh hoạt động tại từng cơ sở; tiếp tục tăng cường các hoạt động TCH, DL, kiểm tra CLSPHH của Nhà nước, nhằm đáp ứng các yêu cầu khác nhau của quản lý nhà nước về kinh tế và kỹ thuật.

Về tiêu chuẩn hóa: Năm 1980, cần tiếp tục xây dựng, ban hành khoảng 500 TCVN và QPVN, nhằm bổ sung, đồng bộ hóa đối với những đối tượng đã TCH trước đây; đồng thời đề ra tiêu chuẩn cho những đối tượng mới (sản phẩm, vấn đề) quan trọng, đặt cơ sở pháp lý cho kiểm tra, quản lý chất lượng sản phẩm hoặc đặt cơ sở cho việc thống nhất chỉ đạo kỹ thuật trong quá trình điều chỉnh và mở rộng sản xuất, quản lý kinh tế. Từ năm 1980 rất cần coi trọng hơn chất lượng của bản thân tiêu chuẩn và quy phạm. Phải tuân thủ các nguyên tắc về phương pháp tiến hành xây dựng, thẩm xét, xét duyệt, ban hành tiêu chuẩn. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan nghiên cứu, biên soạn cũng như của

các cơ quan quản lý sản xuất trong quá trình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn. Phải tổ chức soát xét, bổ sung, sửa đổi những tiêu chuẩn quy phạm và nhà nước đã ban hành nhưng không còn thích hợp.

Về đo lường: cần tiếp tục và mở rộng diện kiểm định nhà nước các thiết bị, dụng cụ đo đang sử dụng trong các cơ sở. Đồng thời với kiểm định, từ năm 1980 phải tích cực giải quyết việc sửa chữa phục hồi các thiết bị, dụng cụ hư hỏng. Lập quy hoạch đề nghị Nhà nước đầu tư sản xuất trong nước và nhập một số thiết bị đo nước ngoài cho các nhu cầu cấp thiết không thể trì hoãn được của các cơ sở và của hệ thống cơ quan quản lý đo lường, kiểm nghiệm thống nhất của Nhà nước. Cần tiếp tục và kiên trì xây dựng trung tâm đo lường TW; nơi giữ và sử dụng, khai thác các chuẩn quốc gia cao nhất của nước ta.

Về kiểm tra CLSPHH: Ngoài việc đảm bảo kiểm tra nghiêm túc đối với các sản phẩm quản lý chất lượng nhà nước; tăng cường kiểm tra đối với các sản phẩm quan trọng khác về tình trạng chất lượng và nhất là kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng trong sản xuất của bản thân xí nghiệp. Trong năm 1980 phải kiểm tra nhà nước (cả điểm và diện) ít nhất 300 sản phẩm của trên 200 xí nghiệp, công ty, liên hợp xí nghiệp. Kiểm tra Nhà nước năm 1980 trở đi cũng sẽ được bổ sung nội dung theo hướng đồng bộ 3 mặt, nghĩa là phải đồng thời kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn, tình trạng đo lường, và tình trạng chất lượng sản phẩm, hàng hóa cùng một lúc với đối tượng có thể là một loại sản phẩm, hàng hóa; một cơ sở sản xuất hay kinh doanh, một ngành hay địa phương...

Trong thanh tra cần chú ý phát hiện, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, không chỉ trong sản xuất mà cả trong lưu thông, phân phối. Bằng những biện pháp có hiệu quả phải chặn đứng hiện tượng lợi dụng khó khăn cố ý làm suy giảm chất lượng sản phẩm để kiếm lợi không chính đáng; hạn chế dần (để đi đến nhanh chóng chấm dứt) tình trạng sử dụng bừa bãi các dụng cụ đo không hợp pháp, sai hỏng nặng. Đặc biệt, trong thanh tra đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cần kết hợp với cơ quan an ninh và các cơ quan pháp quyền khác cũng như với số tổ chức quần chúng phát giác và nghiêm trị những kẻ xấu tung hàng giả mạo ra thị trường cũng như những gian dối trong việc cân — đo — đong — đếm để ăn chặn, ăn cắp của nhà nước, của nhân dân.

Cũng từ năm 1980, cần xúc tiến dần việc thống kê, xem xét, chọn lựa đề ủy quyền

(Xem tiếp trang 12)

xã, tỉnh Hà Nam Ninh cũng quy định chế độ thù lao thỏa đáng cho cán bộ khoa học kỹ thuật ở cơ sở, nên dần dần đã tập hợp được lực lượng đưa vào hoạt động thực sự. Tỉnh Thanh Hóa đã chọn trong số cán bộ khoa học kỹ thuật ở hợp tác xã những người xứng đáng để huấn luyện thành « kỹ thuật trưởng » cho hợp tác xã do tỉnh trả lương, và những cán bộ kỹ thuật ở hợp tác xã đều được hưởng phần thưởng bằng hiện vật khi năng suất tăng do đưa được tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Rút kinh nghiệm của Hà Nam Ninh và Thanh Hóa, ta nên sớm xây dựng một quy chế cho cán bộ khoa học kỹ thuật hoạt động ở cơ sở, bảo đảm tập hợp được lực lượng, khuyến khích cán bộ khoa học kỹ thuật đi về cơ sở lâu dài.

Việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật nông nghiệp đã được hơn một năm. Cán tổ chức tổng kết thật chu đáo, vạch ra những thành công và thiếu sót, nêu được những bài học kinh nghiệm (dù nhỏ) để tìm ra phương thức hoạt động khoa học

kỹ thuật theo chương trình có hiệu quả hơn nữa.

Bước đầu có thể thấy, cách hoạt động khoa học kỹ thuật theo chương trình là đúng vì nó bảo đảm tập hợp được kiến thức, tập hợp được lực lượng khoa học kỹ thuật, phần đầu cho những mục tiêu kinh tế cụ thể của Đảng và Nhà nước, qua đó mà đồng thời củng cố tổ chức, xây dựng đội ngũ, xây dựng khoa học. Những kinh nghiệm bước đầu có thể là: phải « kế hoạch hóa » thật chặt chẽ các chương trình, xây dựng thành kế hoạch tiến bộ kỹ thuật trong kế hoạch sản xuất của cơ sở và bảo đảm mọi điều kiện để thực hiện kế hoạch ấy; cấp ủy và ủy ban nhân dân các địa phương cần tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình; xây dựng tốt những mẫu thực hiện tiến bộ kỹ thuật một cách đồng bộ; xây dựng tổ chức và tập hợp lực lượng làm khoa học kỹ thuật ở cơ sở với những chế độ, quy chế thích hợp; nghiên cứu ban hành sớm những chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, khuyến khích đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

## *Đưa nhanh tiến bộ khoa học...*

(Tiếp theo trang 4)

lớn (các giống lúa mới, vụ lúa xuân, vụ đông, bèo dâu, lợn lai kinh tế...).

Tuy nhiên, chúng ta cũng có một số không nhỏ những đề tài nghiên cứu tốn không ít công của và thời gian nhưng vẫn chưa đưa ra thực tế sản xuất được. Thời gian tới, chúng ta cần soát xét lại những đề tài này, rút kinh nghiệm chung, về phương diện khoa học kỹ thuật cũng như quản lý khoa học và kỹ thuật đề trên cơ sở đó, có thể tập trung vào những đề tài trọng tâm, đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Trong phạm vi tỉnh, và trên địa bàn huyện, rồi đây công tác xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nông nghiệp mà đảm bảo được đầy đủ 10 nội dung như chỉ thị của Ban Bí thư trung ương Đảng và thường vụ Hội đồng Chính phủ đã vạch rõ, trong đó kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trở nên bộ phận hợp thành của kế hoạch sản xuất, thì công tác khoa học kỹ thuật vào làm căn cứ phục vụ và phát triển sản xuất trên mặt trận nông nghiệp sẽ có triển vọng tiến những bước mạnh, vững, và đặt ra cho đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học kỹ thuật những nhiệm vụ công tác quan trọng mà toàn thể anh chị em sẽ đoàn kết nỗ lực phấn đấu làm tròn.

## **Một vài ý kiến về nhiệm vụ các hoạt động...**

(Tiếp theo trang 8)

kiểm định nhà nước về đo lường và kiểm nghiệm nhà nước về chất lượng sản phẩm cho những cơ quan, cơ sở có đủ những điều kiện thực hiện chức năng ủy quyền đó (nhất là trình độ cán bộ, trang bị cơ sở vật chất). Cũng sẽ xem xét, công nhận một số cơ quan là cơ

sở tiêu chuẩn hóa của nhà nước, tạo thành những trung tâm nghiên cứu, hướng dẫn về nghiệp vụ và kỹ thuật tiêu chuẩn hóa.

4. Hoàn chỉnh thêm một bước hệ thống tổ chức và trang bị cơ sở vật chất.

Nhiệm vụ này rất lớn và phức tạp, chúng tôi sẽ có ý kiến vào một dịp khác.